| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 16 /2026/QĐ-UBND | *Hưng Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 121/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2026/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2023/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 413/TTr-SNV ngày 07 tháng 4 năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Bãi bỏ quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, về quản lý hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và nội dung quản lý thuộc chính quyền cấp huyện tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn

điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; cán bộ, công chức, người lao động; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên;
- Cơ sở DLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

**Phạm Quang Ngọc**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên**

*(Kèm theo Quyết định số 16 /2026/QĐ-UBND)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau:

1. Tổ chức

a) Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở);

c) Văn phòng, phòng chuyên môn, tổ chức thuộc cơ cấu bên trong của sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; ban, chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của ban, chi cục và tương đương thuộc sở;

đ) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

e) Phòng chuyên môn, các tổ chức tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

g) Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật;

h) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

i) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

2. Cá nhân

a) Cán bộ, công chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc ở các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 (trừ điểm g, điểm h, điểm i) Điều này;

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách) của Hội đồng nhân dân cấp xã;

c) Người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nêu tại điểm h khoản 1 Điều này, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty (đối với công ty không có Hội đồng thành viên), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc (hoặc Giám đốc, Phó giám đốc), kế toán trưởng (sau đây gọi là người quản lý doanh nghiệp nhà nước); Kiểm soát viên;

d) Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước nêu tại điểm i khoản 1 Điều này.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Bảo đảm thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc của Đảng trong phân cấp, quản lý cán bộ và các chức danh lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành gắn với việc tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động.

2. Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước, có sự phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này.

**Điều 4. Nội dung quản lý**

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) Quản lý thành lập, tổ chức lại, giải thể;

b) Quản lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế, điều lệ, cơ chế hoạt động.

2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế

a) Quản lý vị trí việc làm;

b) Quản lý biên chế công chức;

c) Quản lý chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, người lao động

a) Quản lý tuyển dụng công chức;

b) Quản lý ngạch công chức;

c) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức;

d) Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

đ) Quản lý chế độ, chính sách (đào tạo, bồi dưỡng, chế độ tiền lương, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ công chức và các chính sách khác theo quy định).

**Điều 5. Giải thích từ ngữ**

Người lao động trong Quy định này là cá nhân làm việc theo hợp đồng tại cơ quan hành chính theo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

## Chương II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành nghị quyết để thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) theo quy định của pháp luật; Quyết định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ban, chi cục và tương đương thuộc sở theo quy định, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác;

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các ban, chi cục và tương đương thuộc sở theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn được áp dụng tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm theo quy định;

e) Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi tỉnh phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội;

g) Cho phép tổ chức đại hội đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh;

h) Cấp bản sao có chứng thực các quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo đề nghị của quỹ nếu trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các văn bản này bị mất, rách, nát.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời

hạn; cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;

c) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với: Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật;

b) Thẩm định hồ sơ trước khi các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các nội dung quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét nội dung quy định tại điểm đ, điểm h khoản 1; điểm a khoản 2 Điều này;

d) Phối hợp với các sở trong việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;

e) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép tổ chức đại hội đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh;

g) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với: Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xây dựng hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết

định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ban, chi cục và tương đương (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác); dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các ban, chi cục và tương đương thuộc sở theo quy định của pháp luật sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định;

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở;

d) Quyết định ban hành nội quy, quy chế, quy định của sở; quyết định phê duyệt hoặc giao quyền để thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc lĩnh vực quản lý của sở;

e) Phối hợp, tham gia ý kiến về công tác tổ chức bộ máy khi các cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến theo quy định;

g) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận ban vận động thành lập, phê duyệt Điều lệ đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh;

h) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội và phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động;

i) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình hoạt động của hội thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của hội;

k) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; mở rộng phạm vi hoạt động; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với: Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh; Quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã;

l) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình hoạt động của quỹ thuộc sự quản lý chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động chính của quỹ.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác phù hợp với quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực; căn cứ số lượng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác được thành lập và số lượng cấp phó bình quân của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác theo quy định, quyết định cụ thể số lượng cấp phó của từng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý;

c) Xem xét, quyết định giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi xã phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội;

d) Cấp bản sao có chứng thực các quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo đề nghị của quỹ nếu trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các văn bản này bị mất, rách, nát.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Công nhận ban vận động thành lập hội; cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; cho phép tổ chức đại hội; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi xã;

b) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên quỹ; đình chỉ có thời hạn hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận điều lệ sửa đổi, bổ sung đối với quỹ có hoạt động trong phạm vi xã, trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản thành lập theo quy định.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở

a) Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình, kiến nghị với cơ quan chủ quản, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) những khó khăn, vướng mắc để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

**Điều 7. Quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, thực hiện việc bố trí công chức theo vị trí việc làm của các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định; quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với các sở;

b) Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của chính quyền địa phương các cấp;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch biên chế trong các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ,

công chức của chính quyền địa phương cấp xã; giao, điều chỉnh giao biên chế, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quyết định giao, điều chỉnh giao biên chế, cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chuyển biên chế chưa sử dụng theo quy định gắn với biên chế giữa các cơ quan để thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, tổ chức lại các cơ quan tinh giản biên chế bảo đảm phù hợp, hiệu lực, hiệu quả;

e) Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Hướng dẫn các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm theo quy định;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cụ thể số lượng cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đối với các sở và Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm, lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc có ý kiến thẩm định để các cơ quan phê duyệt theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm hoặc điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với các ban, chi cục thuộc sở sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

c) Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức thuộc sở theo danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện việc giao biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, quy hoạch và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động hợp đồng của các cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định;

đ) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế công chức và lao động hợp đồng của cơ quan, tổ chức hành chính;

e) Quyết định giao biên chế công chức, lao động hợp đồng đến từng phòng, ban, chi cục và các tổ chức hành chính khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

g) Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định;

h) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo xác định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

c) Quản lý biên chế và lao động hợp đồng:

Quản lý biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc phạm vi quản lý;

Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế và lao động hợp đồng của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; quyết định giao biên chế, lao động hợp đồng đến từng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của cơ quan theo quy định;

Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở

a) Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm lập hồ sơ trình cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt theo quy định;

b) Lập hồ sơ gửi sở, ngành (cơ quan chủ quản) thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kế hoạch biên chế và lao động hợp đồng của cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định;

c) Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 8. Quản lý tuyển dụng công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức và tổ chức việc tuyển dụng công chức (bao gồm công chức cấp tỉnh và cấp xã) thuộc phạm vi quản lý.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức; thông báo tuyển dụng công chức; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng; quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển công chức; cho ý kiến để Sở Nội vụ hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức theo quy định;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; công nhận kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức; cho ý kiến để cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh; chủ trì tham mưu Hội đồng tuyển dụng của tỉnh tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã; quyết định tuyển dụng và xếp ngạch đối với công chức theo quy định (nếu có) sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về việc tiếp nhận vào làm công chức khi có nhu cầu, bảo đảm biên chế công chức giao theo quy định;

c) Quyết định tiếp nhận, phân công công tác đối với người trúng tuyển công chức sau khi có quyết định tuyển dụng công chức của cấp có thẩm quyền;

d) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Cử công chức trúng tuyển tham gia khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước để hoàn thiện tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức trước khi bổ nhiệm vào ngạch công chức theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

Báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức theo quy định tại khoản 1 Điều này.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều này (trừ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại điểm a khoản 4 Điều này).

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.

**Điều 9. Quản lý ngạch công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý (áp dụng trong trường hợp khi thay đổi vị trí việc làm mà ngạch công chức tại vị trí việc làm mới cao hơn ngạch công chức hiện giữ);

b) Quyết định bổ nhiệm hoặc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đối với công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý;

c) Quyết định phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Quyết định xếp hoặc bổ nhiệm các ngạch thanh tra viên;

đ) Quyết định miễn nhiệm thanh tra viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ khi Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Cho ý kiến thỏa thuận đối với các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm mới trước khi các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức thuộc thẩm quyền quản lý trong trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Quyết định xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên trong trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ, sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

d) Quyết định xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm mới đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống trong trường hợp thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

đ) Quyết định xếp ngạch công chức đối với công chức thay đổi vị trí việc làm mà ngạch công chức tại vị trí việc làm mới bằng hoặc thấp hơn ngạch công chức hiện giữ (trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.

**Điều 10. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cho ý kiến bằng văn bản để sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm của công chức;

b) Quyết định phê duyệt danh sách công chức của các cơ quan, đơn vị cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Quyết định việc tiếp nhận, điều động theo quy định đối với công chức từ ngoài tỉnh vào tỉnh công tác hoặc từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh công tác hoặc giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương sang các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc giữa cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh sang các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương hoặc giữa các sở, các xã, phường, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của cơ quan, tổ chức hoặc theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác công chức giữa các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cho ý kiến để công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ chuyển công tác và chuyển công tác;

b) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động công chức của Sở Nội vụ quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Quyết định điều động, biệt phái đối với công chức giữa các tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp điều động công chức đến làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phải gửi Quyết định về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi;

d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của tỉnh;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) cho ý kiến về việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm công chức.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.

**Điều 11. Quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tiếp nhận, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy là cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các chức danh: Cấp trưởng các chi cục, tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc sở; cấp phó tổ chức hành chính tương đương chi cục theo quy định của Trung ương (Ban Tiếp công dân tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh);

d) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Phối hợp, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối hành chính Nhà nước diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu;

c) Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Cho ý kiến về việc điều động trước khi giám đốc sở quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác không thuộc biên chế được giao của sở;

đ) Chủ trì, đề xuất, tham mưu kiện toàn, bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý giữa các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo đề xuất của cơ quan, đơn vị (trường hợp cơ quan, đơn vị đề xuất chủ trương bổ nhiệm nhưng không đề xuất nguồn nhân sự bổ nhiệm).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Người đứng đầu sở quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý: Cấp phó các chi cục, tổ chức hành chính tương đương chi cục thuộc sở (trừ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy quản lý); cấp trưởng, cấp phó các phòng thuộc sở;

c) Người đứng đầu sở quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của người đứng đầu sở; cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc sở và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh);

đ) Đề xuất chủ trương bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý bằng văn bản, trong đó nêu rõ số lượng chức vụ, chức danh cần kiện toàn, nguồn nhân sự dự kiến bổ nhiệm và dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể;

e) Tổ chức thực hiện và quyết định, chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của cơ quan, tổ chức, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định của cấp có thẩm quyền;

g) Chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở

a) Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của sở chủ quản;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đối với lãnh đạo đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của sở chủ quản.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp với Sở Nội vụ trong quá trình thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp;

b) Quyết định tạm đình chỉ chức vụ đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn theo quy định.

**Điều 12. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành hoặc tổ chức thực hiện quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý và các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Quyết định cử công chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh; quyết định cử công chức đi học tập, công tác ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết định ban hành tài liệu bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Chủ trì xây dựng hoặc rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm và giai đoạn theo quy định;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các khóa bồi dưỡng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Đôn đốc việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức; tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định;

e) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho công chức theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ;

g) Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện xét đền bù chi phí đào tạo đối với công chức theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

h) Quản lý, hướng dẫn việc cấp phát và sử dụng chứng chỉ các chương trình bồi dưỡng theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cho công chức của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật; trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Người đứng đầu sở quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý thuộc các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật; căn cứ kiến nghị của Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo và tổ chức thu hồi chi phí đền bù theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

b) Xác định nhu cầu, lập danh sách công chức thuộc thẩm quyền quản lý đề nghị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền tổ chức.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức được cử đi học;

d) Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý thuộc các trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật; căn cứ kiến nghị của Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo và tổ chức thu hồi chi phí đền bù theo quy định.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc đơn vị, gửi sở, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung;

b) Đề xuất danh sách công chức của đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc đơn vị theo phân công của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

**Điều 13. Quản lý chế độ tiền lương**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trực thuộc, cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thuộc các phòng chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý

theo quy định (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các trường hợp thuộc các đơn vị trực thuộc quyết định);

b) Thẩm định, có văn bản thỏa thuận để thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn đối với công chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền quyết định của sở).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác (riêng nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã) đối với công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) theo quy định.

**Điều 14. Quản lý theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng** (trừ tổ chức và cá nhân thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; các ban và cán bộ chuyên trách thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã)

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đối với tổ chức: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đối với cá nhân: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xếp loại chất lượng hằng năm, hằng quý đối với tổ chức, cá nhân của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Đối với tổ chức: Người đứng đầu sở công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với phòng và tương đương thuộc phạm vi quản lý;

b) Đối với cá nhân: Người đứng đầu sở theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình, người đứng đầu phòng và tương đương (nếu có) thuộc phạm vi sử dụng (không bao gồm công chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá); xếp loại chất lượng đối với cấp phó của mình (không bao gồm công chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại chất lượng),

người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng và tương đương (nếu có), công chức thuộc phạm vi sử dụng.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đối với tổ chức: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đối với cá nhân: theo dõi, đánh giá đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (không bao gồm cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã theo dõi, đánh giá); xếp loại chất lượng đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác và công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (không bao gồm cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã xếp loại chất lượng).

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

Người đứng đầu phòng ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và công chức thuộc phạm vi sử dụng.

**Điều 15. Quản lý khen thưởng, kỷ luật**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác theo quy định;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm khi công chức có hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định;

c) Quyết định xử lý kỷ luật đối với cán bộ thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn hoặc quyết định phê duyệt kết quả bầu cử; quyết định xử lý kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, kỷ luật theo quy định tại khoản 1 Điều này;

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích trong công tác;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý kỷ luật theo quy định;

c) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và xử lý kỷ luật theo quy định đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý (trừ công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý và sử dụng của đơn vị thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ nhiệm theo phân cấp.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật và xử lý kỷ luật theo quy định đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý và sử dụng, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền ban, chi cục, tổ chức quyết định bổ nhiệm theo phân cấp;

b) Thực hiện khen thưởng, kiểm điểm, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của ban, chi cục, tổ chức.

**Điều 16. Quản lý thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý;

b) Quyết định cho thôi việc đối với công chức.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đề nghị Sở Nội vụ ban hành quyết định cho thôi việc đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng;

b) Thông báo nghỉ hưu và Quyết định nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

Trình sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho ý kiến về việc giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

**Điều 17. Quản lý lao động hợp đồng**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cho ý kiến đồng ý để người đứng đầu sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên, công việc chuyên môn,

nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác;

b) Cho chủ trương ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quản lý số lượng lao động hợp đồng;

c) Cho ý kiến thống nhất để người đứng đầu các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký kết lao động đối với công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính theo số lượng người được cấp có thẩm quyền giao hưởng ngân sách nhà nước;

d) Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản cho lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính chuyển công tác từ ngoài tỉnh vào tỉnh công tác hoặc từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh công tác hoặc giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương sang các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc giữa cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sang các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương hoặc giữa các sở, các xã, phường, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của cơ quan, tổ chức hoặc theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch ký kết hợp đồng lao động, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến, chủ trương về việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

b) Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức sau khi có ý kiến đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên; đối với công việc chuyên môn, nghiệp vụ mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác;

c) Quyết định ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ, không thường xuyên;

d) Quyết định ký kết hợp đồng lao động đối với công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

đ) Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng, đồng thời gửi về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi;

e) Lập, lưu trữ hồ sơ người lao động; thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tham mưu sở thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Thực hiện hợp đồng lao động đối với công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền sử dụng sau khi có ý kiến chỉ đạo của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền sử dụng; đồng thời, gửi về sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi.

**Điều 18. Quản lý người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức danh, chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên;

b) Có ý kiến trước khi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc;

c) Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc;

d) Trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau: Bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp mới được thành lập. Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo doanh nghiệp mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan; Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà doanh nghiệp không còn người lãnh đạo, quản lý;

đ) Trường hợp doanh nghiệp chưa kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền Chủ tịch công ty hoặc giao phụ trách Hội đồng thành viên đối với người đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến khi có quyết định bổ nhiệm các chức danh trên; thời gian giao quyền,

giao phụ trách không quá 12 tháng và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm;

e) Quyết định giao kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác đối với Chủ tịch công ty, thành viên của Hội đồng thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên), Kiểm soát viên;

g) Phê duyệt kế hoạch điều động, luân chuyển đối với Chủ tịch công ty, kiểm soát viên;

h) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, trừ các trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật;

i) Ban hành thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước

a) Quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, giao kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác, khen thưởng, kỷ luật, ban hành thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để tư vấn việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với người có hành vi vi phạm là người đại diện phần vốn nhà nước, trừ các trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì tổ chức họp kiểm điểm để xem xét việc xử lý kỷ luật và quyết định thành phần họp kiểm điểm trường hợp người bị kiểm điểm là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc là Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các chức danh: Chủ tịch công ty, Phó Chủ tịch, Giám đốc, Phó giám đốc, kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này;

b) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, chuyển đổi chức danh, chức vụ đối với: Giám đốc, Phó Chủ tịch, Phó giám đốc (sau khi có ý kiến của Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh); các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Hằng năm, xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên để báo cáo Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu theo phân cấp quản lý cán bộ;

d) Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty ban hành thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý (trừ người giữ các chức danh, chức vụ diện Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định).

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của doanh nghiệp có phần vốn nhà nước

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

**Điều 19. Quản lý báo cáo thống kê, hồ sơ công chức**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Triển khai, hướng dẫn, tổng hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác báo cáo, thống kê định kỳ ngành nội vụ, báo cáo, thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý hồ sơ công chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Triển khai, thực hiện tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ ngành nội vụ; báo cáo, thống kê đột xuất đã được triển khai đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và thời gian theo quy định;

b) Thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý lập và quản lý hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền sử dụng, lập hồ sơ công việc theo quy định;

c) Thực hiện, triển khai việc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban, chi cục, tổ chức thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ ngành nội vụ; báo cáo, thống kê đột xuất, gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và thời gian theo quy định;

b) Thực hiện lập và quản lý hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền sử dụng; sửa đổi, bổ sung, sửa chữa dữ liệu hồ sơ công chức; lập hồ sơ công việc, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp theo quy định;

c) Thực hiện việc cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

**Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp**

Nội dung được ban hành theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc Quy định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục, thời hạn của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp quản lý tại Quy định này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành các văn bản có liên quan, có trách nhiệm gửi Sở Nội vụ 01 bản để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy định này và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động, kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan, tổ chức sửa đổi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, văn bản vi phạm quy định; trường hợp cần thiết báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thu hồi, hủy bỏ các quyết định, văn bản sai phạm và xem xét trách nhiệm cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật; định kỳ, đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy định này;

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy định này và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung được phân cấp và các quy định tại Quy định này.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật.

**Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định chuyên ngành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.